

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

**ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 1, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Tinh hoa văn học dân gian và các hướng ứng dụng		
Mã học phần:	71APLI40333	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71APLI40333_01		
Hình thức thi: <b>Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>90</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TUL\_De 1

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TUL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Đặc điểm, chức năng, cấu trúc của các thể loại văn học dân gian.	Tự luận	20%	1	2.0	PLO2/ PI 2.1
CLO 2	Vận dụng ý tưởng, phong cách thể loại văn học dân gian vào một số hướng ứng dụng trong truyền thông và nghệ thuật.	Tự luận	20%	1,2	2.0	PLO4/ PI 4.2
CLO 3	Sử dụng thành thực kỹ năng đọc và xử lý tư liệu khoa học.	Tự luận	10%	1, 2	2.0	PLO7/ PI 7.1
CLO 4	Sử dụng hiệu quả các kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo vào giải quyết căn bản các vấn đề văn học dân gian và ứng dụng văn học dân gian.	Tự luận	25%	2	2.0	PLO6/ PI 6.2
CLO 5	Biện giải các vấn đề văn hóa và đời sống dân gian trên tinh thần nhân văn, tôn trọng các giá trị.	Tự luận	25%	2	2.0	PLO10/ PI 10.2

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để

phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung câu hỏi thi

**Câu hỏi 1: Anh (Chị) hãy trình bày hiểu biết của mình về nét đặc trưng cơ bản của thể loại cổ tích và nói rõ vai trò của nó trong việc vận dụng vào đời sống văn hóa nghệ thuật hiện nay (5 điểm)**

**Câu hỏi 2: Hãy mô phỏng một truyện cổ tích để sáng tạo một câu chuyện về những vấn đề nhân sinh (đạo đức, tình thương, giáo huấn) mà anh (chị) thấy có hiệu quả. (5 điểm)**

Hết

### ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Tự luận</b>			
<b>Câu 1</b>		<b>5.0</b>	
Nội dung a.	Nêu được đặc trưng cơ bản về cấu trúc cốt truyện, kiểu nhân vật và một số motip tiêu biểu.	2.5	
Nội dung b.	Lý giải được ý nghĩa trường tồn của các bài học giáo lý thấm đẫm tinh thần nhân ái. Có ví dụ cụ thể.	2.5	
<b>Câu 2</b>		<b>5.0</b>	
Nội dung a.	Sử dụng được kiểu truyện, motip phổ biến của cổ tích phù hợp.	2.5	
Nội dung b.	Xây dựng được câu chuyện có ý nghĩa nhân sinh (ngắn gọn, súc tích)	2.5	
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




TS. Hồ Quốc Hùng

TS. Hồ Quốc Hùng